

Số:/QĐ-UBND

Đồng Hới, ngày .07 tháng .10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cho phép Bà Đặng Thị Hường
chuyển mục đích sử dụng đất tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒNG HỚI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất; Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị Quy định Bảng giá đất áp dụng từ 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 của UBND tỉnh

Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 30/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh về việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh về lĩnh vực đất đai được quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 59/2026/QĐ-UBND ngày 23/7/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 3718/TTr-KTHTĐT ngày 07/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho Bà Đặng Thị Hương, địa chỉ tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị được chuyển mục đích sử dụng 30 m² đất trồng cây lâu năm tại thửa đất số 503, tờ bản đồ số 24 (Đức Ninh), phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị sang đất ở tại đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo Tờ trích lục bản đồ địa chính số 61, tỷ lệ 1/500 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI lập ngày 23/9/2026. (Diện tích cho phép chuyển mục đích nằm trong phần diện tích đã được UBND thành phố Đồng Hới cấp giấy chứng nhận ngày 31/12/2010 thuộc thửa đất số 503, tờ bản đồ số 24 (Đức Ninh), phường Đồng Hới).

Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xác định giá đất để tính tiền sử dụng đất phải nộp; chuyển thông tin địa chính thửa đất cho Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI để cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

Xác định số tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa phải nộp (nếu có); thông báo số tiền phải nộp (nếu có); thu tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất đối với đối tượng trường hợp được miễn một số năm, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí ... (nếu có); thông báo cho

người được chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có); thu tiền sử dụng đất, phí, lệ phí ... (nếu có).

3. Bà Đặng Thị Hương chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có);

4. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai; lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Trưởng Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VI và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của UBND phường./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, HĐND và UBND.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thăng Long